

**PHƯƠNG ÁN**

**Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án:  
Đường vành đai phía Nam thuộc dự án: “Chương trình phát triển các đô thị loại  
II (các đô thị xanh)” – Tiểu dự án tại Hà Giang tại phường Minh Khai,  
thành phố Hà Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng  
năm 2023 của UBND thành phố Hà Giang)*

**1. Căn cứ lập phương án**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Hà Giang quy định mức trích lập kinh phí, nội dung chi phí và mức đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Giang ban hành mức bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và di chuyển mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Giang ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 1354/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Giang ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án: Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) vay vốn ngân hàng Phát triển Châu Á;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: “Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh)” – Tiểu dự án tại Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 2599<sup>a</sup>/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình đường vành đai phía Nam, thuộc dự án: “Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh)” – Tiểu dự án tại Hà Giang;

Căn cứ Quyết định 2586/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt bổ sung danh mục công trình, dự án và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện, thành phố;

Căn cứ Quyết định 2953/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt bổ sung danh mục công trình, dự án và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2022 (đợt 3) của các huyện, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình đường vành đai phía Nam, thuộc dự án:

“Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh)” – Tiểu dự án tại Hà Giang;

Căn cứ Quyết định 2475/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Hà Giang về việc uỷ quyền thu hồi đất;

Căn cứ Thông báo số 15/TB-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2021 của UBND thành phố Hà Giang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình đường vành đai phía Nam, thuộc dự án: “Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh)” – Tiểu dự án tại Hà Giang; Thông báo số 73/TB-UBND ngày 25/3/2022 của UBND thành phố Hà Giang sửa đổi nội dung Điểm 1 Thông báo số 15/TB-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2021 của UBND thành phố Hà Giang; Thông báo số 33/TB-UBND ngày 22/02/2023 của UBND thành phố Hà Giang sửa đổi một số nội dung Điểm 1 Thông báo số 73/TB-UBND ngày 25/3/2022 của UBND thành phố Hà Giang;

Căn cứ Tờ trình số 10/TTr-HĐBT ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành phố Hà Giang về việc thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án: Đường vành đai phía Nam, thuộc dự án: “Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh)” – Tiểu dự án tại Hà Giang;

Căn cứ Thông báo số 07/TB-HĐTĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng thẩm định thành phố Hà Giang.

## **2. Họ và tên, địa chỉ người bị thu hồi đất**

Theo Thông báo số 15/TB-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2021 của UBND thành phố Hà Giang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình đường vành đai phía Nam, thuộc dự án: “Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh)” – Tiểu dự án tại Hà Giang; Thông báo số 73/TB-UBND ngày 25/3/2022 của UBND thành phố Hà Giang sửa đổi nội dung Điểm 1 Thông báo số 15/TB-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2021 của UBND thành phố Hà Giang; Thông báo số 33/TB-UBND ngày 22/02/2023 của UBND thành phố Hà Giang sửa đổi một số nội dung Điểm 1 Thông báo số 73/TB-UBND ngày 25/3/2022 của UBND thành phố Hà Giang theo Tờ trình số 10/TTr-HĐBT ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành phố Hà Giang về việc thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án: Đường vành đai phía Nam, thuộc dự án: “Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh)” – Tiểu dự án tại Hà Giang.

## **3. Diện tích, loại đất, vị trí, nguồn gốc của các thửa đất, số lượng, khối lượng, giá trị thiệt hại hiện có của tài sản gắn liền với đất bị thu hồi.**

**3.1. Về đất:** Thu hồi tổng diện tích 55.089,9m<sup>2</sup> đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang quản lý sử dụng đất tại tổ 1, tổ 2, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang. Trong đó:

- Đất ở tại đô thị (ODT): 1.181,5m<sup>2</sup>;

- Đất trồng cây lâu năm (CLN): 7.536,2m<sup>2</sup>;
- Đất trồng cây hàng năm khác (HNK): 2.081,5m<sup>2</sup>;
- Đất nuôi trồng thủy sản (NTS): 5.340,9m<sup>2</sup>;
- Đất rừng sản xuất (RSX): 23.005,9m<sup>2</sup>;
- Đất giao thông (DGT): 7.467,3m<sup>2</sup>;
- Đất Văn hoá (DVH): 364,4m<sup>2</sup>;
- Đất sông suối (SON): 8.064,6m<sup>2</sup>;
- Đất phi nông nghiệp khác (PNK): 47,6m<sup>2</sup>.

Vị trí: Tại tổ 1, tổ 2, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang.

Nguồn gốc: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao đất; thuê đất; công nhận quyền sử dụng đất; do nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế quyền sử dụng đất...

**3.2. Tài sản gắn liền với đất:** Nhà ở, vật kiến trúc khác... theo các biên bản kiểm kê.

**3.3. Cây cối hoa màu:** Các loại cây trồng được ghi nhận tại các biên bản kiểm kê.

#### **4. Tổng kinh phí thực hiện: 18.041.157.347 đồng.**

**4.1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ:** 17.687.409.164 đồng. Trong đó:

- Bồi thường về đất: 9.490.289.880 đồng;
- Bồi thường về tài sản: 7.758.539.499 đồng;
- Bồi thường về cây cối hoa màu: 288.181.713 đồng;
- Hỗ trợ di chuyển mộ: 13.398.072 đồng;
- Hỗ trợ tháo dỡ và di chuyển: 65.000.000 đồng;
- Hỗ trợ hỗ trợ tiền thuê nhà: 72.000.000 đồng.

**4.2. Tổng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường và thẩm định: 353.748.183 đồng.**

*(Có biểu tổng hợp kèm theo)*

Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách Nhà nước.

#### **5. Về tái định cư:**

**5.1. Bồi thường bằng việc giao đất ở cho 02 hộ gia đình:** Hộ ông Nguyễn Trung Tuyến, lô số 02, diện tích 84,8m<sup>2</sup>; Hộ ông Trương Văn Oanh, lô số 05, diện tích 85,8m<sup>2</sup>, theo bản đồ quy hoạch giao đất tại Phương án số 1554/PA-UBND ngày 30/7/2021 của UBND thành phố Hà Giang, địa điểm: Khu tái định cư phía sau trường Trung học Nguyễn Huệ, tại tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Hà Giang.

**5.2. Giao đất ở tái định cư cho 02 hộ gia đình:** Hộ bà Nguyễn Thị Lệ, thửa đất số lô số 03, diện tích 85,2m<sup>2</sup>; Hộ ông Đinh Văn Trung, lô số 04, diện tích 85,4m<sup>2</sup> theo bản đồ quy hoạch giao đất tại Phương án số 1554/PA-UBND ngày 30/7/2021

của UBND thành phố Hà Giang, địa điểm: Khu tái định cư phía sau trường Trung học Nguyễn Huệ, tại tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Hà Giang.

### **5.3. Giá đất tính tiền sử dụng đất**

Giá đất tính thu tiền sử dụng đất là: 5.671.700 đồng/m<sup>2</sup> (theo Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền giao đất ở tái định cư và bồi thường bằng đất ở để phục vụ công tác thu hồi đất, GPMB thực hiện các dự án thuộc: “Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh)” Tiểu dự án tại Hà Giang và các dự án khác trên địa bàn thành phố Hà Giang).

### **5.4. Đối với các trường hợp đề nghị tái định cư tại chỗ gồm:**

Hộ bà Đoàn Thị Hữu, hộ bà Trần Thị Liễu, hộ bà Nguyễn Mai Anh, hộ ông Nguyễn Mạnh Cường, hộ ông Phạm Tuấn Anh, hộ ông Đỗ Quang Điều, giao phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các phòng ban, đơn vị có liên quan: Phòng Quản lý đô thị; phòng Tài chính – Kế hoạch; Chi cục Thuế thành phố; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành phố; Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố; UBND phường Minh Khai hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân hoàn thiện hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất; tổ chức thẩm định điều kiện về chuyển mục đích sử dụng đất và tham mưu cho UBND thành phố ban hành quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở theo quy định.

### **6. Việc di dời các công trình:** Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự di dời

### **7. Thời gian và địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ**

- Chủ đầu tư bố trí kinh phí và chuyển cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố để tiến hành chi trả theo quy định.

- Thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ như sau: Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố tiến hành chi trả cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sau khi nhận được kinh phí do chủ đầu tư chuyển đến.

- Địa điểm chi trả: Do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố bố trí và thông báo cho người bị thu hồi đất bằng văn bản.

### **8. Thời gian bàn giao đất cho Nhà nước**

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện nhận tiền bồi thường, hỗ trợ do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố chi trả và giải phóng mặt bằng theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Danh Hùng**

